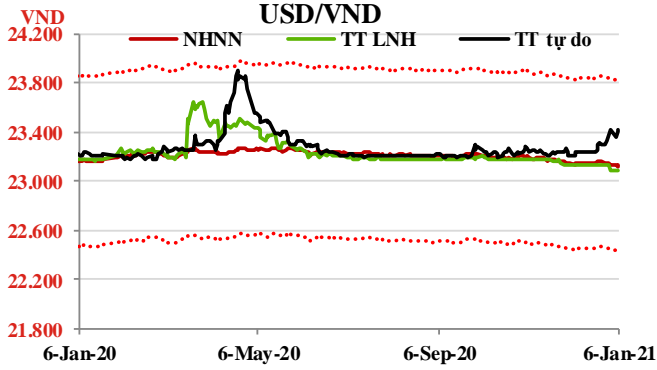


Tin trong nước ngày 06/01

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 06/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.123 VND/USD, tăng nhẹ 02 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được niêm yết ở mức 23.125 VND/USD, tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.767 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên giao dịch ở mức 23.125 VND/USD, tăng mạnh 35 đồng so với phiên 05/01. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 10 đồng ở chiều mua vào và 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.380 - 23.420 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 06/01, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi giữ nguyên ở các kỳ hạn 1W và 2W so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,17%; 1W 0,22%; 2W 0,28% và 1M 0,43%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi không thay đổi ở kỳ hạn 2W và giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,20%; 2W 0,25%, 1M 0,36%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 0,62%; 5Y 1,21%; 7Y 1,54%; 10Y 2,36%; 15Y 2,57%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố, kỳ hạn 7 ngày, lãi suất 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, sắc xanh bao trùm nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong suốt phiên giao dịch, thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức cao. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 10,66 điểm (+0,94%) lên 1.143,21 điểm; HNX-Index tăng 3,55 điểm (+1,71%) lên 211,68 điểm; UPCoM-Index tăng 0,39 điểm (+0,52%) lên 74,82 điểm. Thanh khoản thị trường tiếp tục tăng so với phiên trước đó với tổng trị giá giao dịch gần 20.450 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 212 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Bộ Tài chính,** dự toán thu NSNN năm 2021 đạt 1,343 triệu tỷ đồng, tương đương tỷ lệ huy động NS khoảng 15,5% GDP. Trong đó, tỷ trọng thu nội địa chiếm 84,4%, thu dầu thô chiếm 1,7% và thu cân đối XNK chiếm 13,3%. Dự toán chi cả năm là 1,687 triệu tỷ đồng, thấp hơn 60.100 tỷ so với dự toán năm 2020. Trong đó, chi đầu tư phát triển là 477.300 tỷ (chiếm 28,3% tổng chi); chi trả nợ lãi, viện trợ, dự trữ quốc gia là 112.900 tỷ (chiếm 6,7%); chi thường xuyên là 1,036 triệu tỷ (chiếm 61,4% tổng chi NSNN). Về bội chi, dự toán năm 2021 là 343.670 tỷ đồng, tăng 108.870 tỷ đồng so với dự toán năm 2020, bằng khoảng 4% GDP. Tổng nhu cầu huy động của Chính phủ (chưa bao gồm vay về cho vay lại) khoảng 580.000 tỷ đồng. Dự kiến đến cuối năm 2021, nợ công bằng khoảng 46,1% GDP.



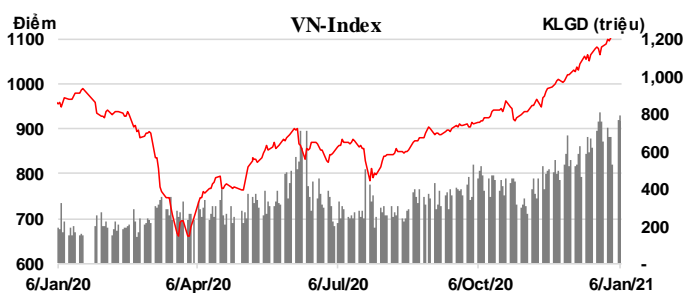
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.17	0.01	0.15	0.01	3Y	0.62	0.03
1W	0.22	0.00	0.20	0.02	5Y	1.21	0.01
2W	0.28	0.00	0.25	0.00	7Y	1.54	0.02
1M	0.43	0.02	0.36	-0.01	10Y	2.36	0.003
2M	0.88	0.00	0.49	-0.04	15Y	2.57	0.01
3M	1.25	0.01	0.76	-0.07			
6M	2.55	-0.03	1.03	-0.09			
9M	3.08	0.00	1.25	-0.05			
1Y	3.61	0.01	1.34	-0.04			

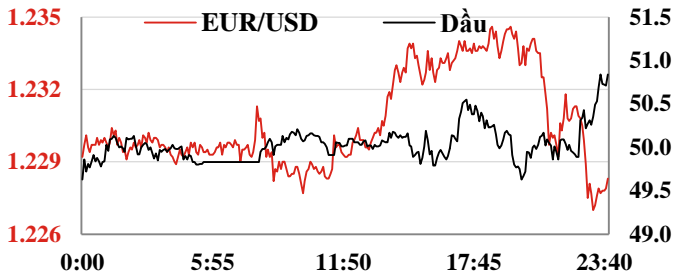
Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

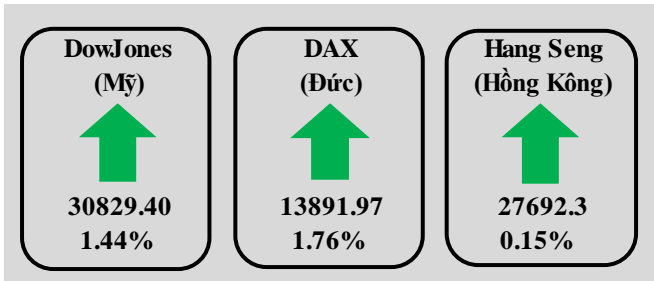
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
06-01-21	1	7	2.50	1.000	-	-	-	-
05-01-21	1	7	2.50	1.000	-	-	-	-
04-01-21	1	7	2.50	1.000	-	-	-	-

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1143.21	211.68	74.82
%/ngày	0.94%	1.71%	0.52%
%/31/12/2020	3.56%	4.2%	0.5%
KLGD (tr.d.vi)	790.45	125.95	50.2
GTGD (tỷ đ)	18002.24	1743.99	699.78
NĐINN mua (tỷ đ)	1905.68	7.85	0.79
NĐINN bán (tỷ đ)	1678.52	22.07	0.98





	6 Jan 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	89.53	0.11%	-0.17%	-0.45%
USD/CNY	6.46	0.10%	-0.91%	-0.97%
USD/EUR	0.81	-0.25%	-0.24%	-0.91%
USD/JPY	103.04	0.31%	-0.13%	-0.19%
USD/KRW	1087.93	0.14%	0.03%	0.32%
USD/SGD	1.32	0.00%	-0.40%	-0.25%
USD/TWD	28.00	0.13%	-0.40%	-0.28%
USD/THB	29.93	0.10%	-0.03%	-0.37%
USD/VND Trung tâm	23123	0.01%	-0.08%	-0.03%
USD/VND LNH	23125	0.15%	0.00%	0.16%
USD/VND tự do	23380	0.04%	0.00%	0.34%
Vàng	1,918.81	-1.57%	1.34%	1.18%
Dầu	50.63	1.40%	4.61%	4.35%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0865	0.0001		
SW	0.1029	0.0000		
1M	0.1320	0.0011	0.2500	-0.0017
2M	0.1840	0.0018		
3M	0.2340	-0.0029	0.4054	0.0000
6M	0.2524	-0.0015	0.5933	0.0000
1Y	0.3324	0.0026	0.0000	-0.8116

Số liệu SIBOR ngày 05/01/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	26/01/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	21/01/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	04/02/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	20/01/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	02/02/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

Trong biên bản phiên họp chính sách tháng 12 vừa được công bố, các quan chức Ủy ban Thị trường mở Liên bang FOMC của Mỹ thống nhất giữ nguyên lãi suất chính sách ở mức gần bằng 0 và giữ nguyên khối lượng mua trái phiếu ở mức 120 tỷ USD hàng tháng. Các quan chức FOMC cho rằng tốc độ này là phù hợp cho đến khi đạt được tiến bộ đáng kể hơn nữa nhằm đạt được các mục tiêu về toàn dụng nhân công và ổn định giá cả của Ủy ban. Biên bản cũng cho thấy, hoạt động kinh tế và thị trường lao động vẫn tiếp tục hồi phục nhưng vẫn còn ở mức rất thấp so với đầu năm 2020. Theo Bloomberg, bảng cân đối tài sản của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed đã tăng 75% kể từ 3/2020 khi Fed bất ngờ giảm lãi suất 1% và tăng cường nắm giữ trái phiếu.

Thị trường lao động tại Mỹ đón nhận thông tin khá tiêu cực. Cụ thể, tổ chức ADP cho biết lĩnh vực phi nông nghiệp tại nước Mỹ giảm 123 nghìn lao động trong tháng 12 sau khi tạo ra 307 nghìn lao động mới ở tháng trước đó, trái với dự báo có thêm 75 nghìn lao động mới của các chuyên gia. Đây được cho là hậu quả khi nước Mỹ vẫn chưa tìm ra cách khống chế virus corona. Nếu xét theo quy mô doanh nghiệp, các doanh nghiệp lớn bị tác động nặng nề nhất. Khối này mất đi 147 nghìn lao động trong tháng 12 vừa qua, tiếp theo là khối doanh nghiệp nhỏ mất 13 nghìn. Điểm tích cực duy nhất là ở khối doanh nghiệp quy mô tầm trung đã có thêm 37 nghìn lao động mới.

Nước Đức và khu vực Eurozone đón một số thông tin kinh tế quan trọng. Đầu tiên, CPI sơ bộ của Đức tăng 0,5% m/m trong tháng 12 sau khi giảm 0,8% ở tháng 11, gần khớp với mức tăng 0,6% theo dự báo. Như vậy, CPI nước này tăng 0,5% trong năm 2020. Tiếp theo, chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất nước Đức chính thức ở mức 47,0 điểm trong tháng 12, điều chỉnh xuống từ mức 47,7 điểm theo khảo sát sơ bộ, tuy nhiên vẫn tăng so với mức 46 điểm của tháng 11. Bên cạnh đó, PMI lĩnh vực sản xuất của cả khu vực Eurozone chính thức ghi nhận mức 49,4 điểm trong tháng 12, điều chỉnh xuống từ 49,9 điểm theo sơ bộ và cũng tăng so với 47,6 điểm của tháng 11.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
06-01	12:00	*	Niêm tin tiêu dùng Nhật Bản T12	31.8	32.6	33.7
06-01	12:00	*	CPI sơ bộ Đức mm T12	0.5	0.6	-0.8
06-01	20:15	**	Số việc làm thay đổi lĩnh vực phi nông nghiệp ADP Mỹ T12	-123K	75K	307K
06-01	21:00	***	Phát biểu của Thống đốc NHTW Anh Andrew Bailey			
07-01	02:00	***	Biên bản cuộc họp của FOMC tháng 12/2020			
07-01	06:30	*	Thu nhập bình quân của Nhật Bản yy T11		1.9	3.8
07-01	14:00	*	Giá trị đơn đặt hàng nhà máy Đức mm T11		-0.6	2.9
07-01	17:00	*	CPI sơ bộ Eurozone yy T12		-0.2	-0.3
07-01	17:00	*	CPI lõi sơ bộ Eurozone yy T12		0.2	0.2
07-01	17:00	*	Doanh số bán lẻ Eurozone mm T11		-3.4	1.5
07-01	20:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ ww		798K	787K
07-01	22:00	**	PMI lĩnh vực dịch vụ ISM Mỹ T12		54.5	55.9

VN-INDEX



VN-Index tiếp tục tăng lên mức 1.143,21 điểm. Chỉ số hiện đã vượt lên trên ngưỡng kháng cự 1.130 điểm và được kỳ vọng sẽ tiếp tục hướng lên vùng kháng cự 1.155-1.180 điểm trong ngắn hạn.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.120 – 1.100

Ngưỡng kháng cự: 1.140 – 1.150

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn